|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG THƯƠNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** \*\*\*\*\*\*\* | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc \*\*\*\*\*\*** |
| Số: 02/2007/TTLT-BCT-BTNMT | *Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2007* |

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐIỀU 43 LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VỀ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN KINH DOANH NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU.

*Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;  
Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;  
Căn cứ Nghị quyết số 01/2007/QH12 ngày 31 thỏng 7 năm 2007 của Quốc hội nước Cộng hoà xó hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII, kỳ họp thứ nhất về cơ cấu tổ chức của Chính phủ và số Phú Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ khoá XII;  
Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;  
Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;   
Căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hoá với nước ngoài;  
Bộ Cụng Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Điều 43 Luật Bảo vệ Môi trường về tiêu chuẩn, điều kiện kinh doanh của tổ chức, cá nhân là thương nhõn (sau đõy gọi chung là thương nhõn) nhập khẩu phế liệu**như sau:*

**I. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU :**

1. Đối tượng được nhập khẩu phế liệu:

a) Thương nhân có cơ sở sản xuất trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất, tái chế.

b) Thương nhân nhập khẩu uỷ thác phế liệu cho thương nhõn trực tiếp sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, tái chế.

c) Thương nhân nhập khẩu phế liệu để phân phối cho thương nhân trực tiếp sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, tái chế.

2. Điều kiện được nhập khẩu phế liệu:

a) Thương nhân có cơ sở sản xuất trực tiếp sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, tái chế phải cú đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Bảo vệ môi trường.

b) Thương nhân nhập khẩu uỷ thác phế liệu cho thương nhân trực tiếp sử dụng phế liệu phải có hợp đồng nhập khẩu uỷ thác ký với thương nhân trực tiếp sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, tái chế có đủ điều kiện quy định tại điểm a khoản này.

c) Thương nhân nhập khẩu phế liệu để phân phối cho thương nhân trực tiếp sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, tái chế phải:

Có kho bãi dành riêng cho việc tập kết phế liệu bảo đảm các điều kiện về môi trường theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 43 của Luật Bảo vệ môi trường thuộc chủ sở hữu hoặc thuê dài hạn từ 01 năm trở lên và phải bán hết phế liệu nhập khẩu sau 03 tháng kể từ ngày phế liệu nhập khẩu về đến cửa khẩu Việt Nam.

3. Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

4. Các mặt hàng cấm nhập khẩu và nhập khẩu có điều kiện theo Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 của Chính phủ “quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hoá với nước ngoài” không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư này.

**II. THỦ TỤC CẤP GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU:**

1. Thương nhân đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Mục I Thông tư này gửi hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường ở địa phương nơi đặt cơ sở sản xuất hoặc kho, bãi chứa phế liệu nhập khẩu để được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu, hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu theo mẫu (Phụ lục số 01).

b) Bản sao Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Giấy xác nhận Bản cam kết bảo vệ môi trường hoặc Phiếu xác nhận đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường của thương nhân trực tiếp sản xuất sử dụng phế liệu về kho bãi chứa phế liệu.

c) Bản sao Báo cáo giám sát môi trường đợt gần nhất, nhưng không quá 06 tháng tính đến ngày đề nghị cấp Giấy xác nhận (đối với thương nhân sản xuất) hoặc Bản sao các Hợp đồng bán phế liệu của kỳ nhập khẩu trước (đối với thương nhân nhập khẩu phế liệu để phân phối).

2. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu theo mẫu (Phụ lục số 02) có giá trị trong 12 tháng kể từ ngày cấp hoặc có văn bản thông báo lý do không cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu .

3. Trường hợp thương nhân có các cơ sở sản xuất và kho bãi chứa phế liệu ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì phải lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu cho từng cơ sở, kho bãi ở từng tỉnh, thành phố.

**III. THỦ TỤC NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU:**

Thủ tục nhập khẩu phế liệu thực hiện tại hải quan cửa khẩu. Ngoài các chứng từ theo quy định của Luật Hải quan, thương nhân nhập khẩu phế liệu phải xuất trình cho cơ quan Hải quan các chứng từ sau:

1. Đối với các thương nhân có cơ sở sản xuất trực tiếp nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, tái chế:

a) Bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu được Sở Tài nguyên và Môi trường nơi đặt cơ sở sản xuất cấp (thương nhân nhập khẩu ký xác nhận và chịu trách nhiệm).

b) Bản sao Thông báo nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất đó gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh theo quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 43 của Luật Bảo vệ môi trường theo mẫu (Phụ lục số 03).

2. Đối với cỏc thương nhân nhập khẩu uỷ thác:

a) Hợp đồng nhập khẩu uỷ thác được ký với thương nhân trực tiếp sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, tái chế.

b) Bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu được Sở Tài nguyên và Môi trường nơi đặt cơ sở sản xuất của thương nhân uỷ thác nhập khẩu phế liệu cấp (thương nhân uỷ thác nhập khẩu ký xác nhận và chịu trách nhiệm).

c) Bản sao Thông báo nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất đó gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh theo quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 43 của Luật Bảo vệ môi trường theo mẫu (Phụ lục số 03).

3. Đối với các thương nhân nhập khẩu phế liệu để phân phối:

a) Bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu được Sở Tài nguyên và Môi trường nơi đặt kho, bãi chứa phế liệu cấp (thương nhân nhập khẩu ký xác nhận và chịu trách nhiệm).

b) Nếu kho, bãi chứa phế liệu nhập khẩu không thuộc sở hữu của thương nhân nhập khẩu phế liệu thì ngoài Bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu, do Sở Tài nguyờn và Môi trường nơi đặt kho, bãi chứa phế liệu cấp, cũng phải xuất trình Bản sao Hợp đồng thuê kho bãi.

c) Bản sao Thông báo nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất đó gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh theo quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 43 của Luật Bảo vệ môi trường theo mẫu (Phụ lục số 03).

**IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH:**

1. Đối với thương nhân:

a) Thông báo nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất bằng văn bản cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh theo quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 43 của Luật Bảo vệ môi trường theo mẫu (Phụ lục số 03).

b) Chậm nhất ngày 31 thỏng 01 của năm sau, báo cáo tình hình nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu của năm trước cho Sở Tài nguyên và Môi trường ở địa phương nơi đặt cơ sở sản xuất hoặc kho, bãi chứa phế liệu nhập khẩu để theo dõi theo mẫu (Phụ lục số 04). Riêng đối với thương nhân nhập khẩu phế liệu để phân phối, thời hạn báo cáo là 6 tháng 1 lần.

c) Thương nhân nhập khẩu phế liệu có trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại Thông tư này và các quy định tại khoản 3 Điều 43 của Luật Bảo vệ Môi trường; mọi hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định này tại Điều 127 của Luật Bảo vệ Môi trường.

2. Đối với Uỷ ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Uỷ ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp chỉ đạo kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong việc nhập khẩu phế liệu và các quy định khác tại khoản 4 Điều 43 của Luật Bảo vệ Môi trường.

3. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường nơi đặt cơ sở sản xuất hoặc kho, bãi chứa phế liệu chịu trách nhiệm kiểm tra và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu. Giấy xác nhận có giá trị trong 12 tháng.

b) Kiểm tra định kỳ và đột xuất công tác bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất, tái chế (trong đó có việc duy trì đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu) và có quyền thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu nếu phát hiện vi phạm các điều kiện quy định.

c) Hàng năm, tổng hợp và báo cáo tình hình nhập khẩu phế liệu cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và các vấn đề môi trường liên quan đến phế liệu nhập khẩu tại địa phương mình theo mẫu (Phụ lục số 05).

4. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức phản ánh kịp thời về Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường để kịp thời giải quyết.

|  |  |
| --- | --- |
| **KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG THỨ TRƯỞNG     Nguyễn Thành Biên** | **KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THỨ TRƯỞNG     Nguyễn Công Thành** |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:* - Ban Bí thư TW Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - HĐND, UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc TW; - Văn phòng Chính phủ; - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; - Tóa án nhân dân tối cao; - Cơ quan trung ương của các đoàn thể; - Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp); - Sở Thương mại, Sở Thương mại và Du lịch các tỉnh, TP; - Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố; - Website Chính phủ; - Công báo,  - Kiểm toán Nhà nước; - Lưu: VT, XNK (Bộ Công Thương);  VT, BVMT (Bộ Tài nguyên và Môi trường) |  |

## PHỤ LỤC SỐ 01

*(Kèm theo Thông tư liên tịch số 002/2007/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 8 năm 2007 của Bộ Thương - Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

|  |  |
| --- | --- |
| <CƠ QUAN CHỦ QUAN>  **<TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  **NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU>** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| SỐ: .................. | *............, ngày ....... tháng ........ năm 200....* |

## ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU

Kính gửi : Sở Tài nguyên và Môi trường(Tỉnh/thành phố) ..........

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy

Địa chỉ trụ sở chính

Tên và địa chỉ các đơn vị trực thuộc: (kho, bãi tập kết phế liệu nhập khẩu và/hoặc cơ sở sản xuất trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất).

1) Mô tả chức năng hoạt động kinh doanh (loại sản phẩm/hàng hoá sản xuất, kinh doanh,...)

2) Các quy định về bảo vệ môi trường đã được thực hiện đối với cơ sở sản xuất hoặc kho, bãi chứa phế liệu:

- Mô tả kho, bãi dành riêng cho việc tập kết phế liệu nhập khẩu, trong đó nêu rõ các điều kiện bảo đảm không để thất thoát phế liệu và không gây phát tán các tạp chất đi kèm ra môi trường xung quanh (ví dụ: có hệ thông phân tách dầu mỡ hoặc các tạp chất khác khỏi nước mua tràn qua bãi phế liệu);

- Mô tả giải pháp, hệ thống xử lý (hoặc phương án thuê đơn vị có đủ điều kiện kỹ thuật để xử lý) các tạp chất đi kèm phế liệu.

- Mô tả thiết bị, công nghệ tái chế, tái sử dụng phế liệu và hệ thống xử lý các chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh (đối với các cơ sở sản xuất sử dụng phế liệu làm nguyên liệu).

- Mô tả phế liệu nhập khẩu: chủng loại phế liệu nhập khẩu, khối lượng phế liệu dự kiến sử dụng hoặc tiêu thụ/tháng, tình hình sử dụng, tiêu thụ phế liệu nhập khẩu của kỳ trước.

Tôi xin cam đoan rằng những thông tin cung cấp ở trên là đúng sự thật. Đề nghị quý Sở kiểm tra và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  - Như trên | GIÁM ĐỐC/CHỦ CƠ SỞ  <Ký tên, đóng dấu> |

## PHỤ LỤC SỐ 02

*(Kèm theo Thông tư liên tịch số 002/2007/TTLT-BCT-BTNMTngày 30 tháng 8 năm 2007của Bộ Công Thương - Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH/TP …… SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| SỐ: .................. | *..............., ngày ....... tháng ........ năm 200....* |

## GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU

Cấp cho: *(tên tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu hoặc sử dụng phế liệu nhập khẩu)*

Địa chỉ trụ sở chính

Tên và địa chỉ các đơn vị trực thuộc: (*kho, bãi tập kết phế liệu nhập khẩu và cơ sở sản xuất sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất)*

1) Cơ sở sản xuất (hoặc chủ kho, bãi chứa phế liệu) đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

2) Có kho, bãi dành riêng cho việc tập kết phế liệu nhập khẩu, bảo đảm không để thất thoát phế liệu và không gây phát tán các tạp chất đi kèm ra môi trường xung quanh (ví dụ: có hệ thống phân tách dầu mỡ hoặc các tạp chất khác khỏi nước mưa tràn qua bãi phế liệu);

3) Có giải pháp, hệ thống xử lý (hoặc đã thuê đơn vị có đủ điều kiện kỹ thuật để xử lý) các tạp chất đi kèm phế liệu, không để tồn đọng gây ô nhiễm môi trường, cũng như có hệ thống xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường các chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh

4) Phế liệu nhập khẩu: *(ghi tên loại phế liệu sẽ nhập khẩu)* là phù hợp với chủng loại nguyên liệu của cơ sở sản xuất.

5) Những yêu cầu cần tiếp tục hoàn thiện:

-

-

**Kết luận***: Đơn vị đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu..*

**Giấy này có giá trị đến ngày** *(sau 12 thỏng kể từ ngày cấp)*

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  - Như trên  - ... | GIÁM ĐỐC  SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  <Ký tên, đóng dấu> |

## PHỤ LỤC SỐ 03

*(Kèm theo Thông tư liên tịch số 002/2007/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 8 năm 2007của Bộ Công Thương - Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

|  |  |
| --- | --- |
| <CƠ QUAN CHỦ QUẢN>  **<TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU**> | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|  | *..............., ngày ....... tháng ........ năm 200....* |

## THÔNG BÁO

NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

**Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố .......**

**A. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU:**

1. Tên tổ chức, cá nhân nhập khẩu:**: . . . . . . . . . . . . . . . .**

2. Địa chỉ trụ sở chính: **: . . . . . . . . . . . . . . . .**

3. Nhập khẩu để sử dụng trực tiếp hay nhập khẩu/uỷ thác nhập khẩu để phân phối.

4. Địa chỉ cơ sở sản xuất**: . . . . . . . . . . . . . . . .**

5. Địa chỉ kho bãi chứa phế liệu:**: . . . . . . . . . . . . . . . .** .

6. Loại sản phẩm sản xuất ra từ nguyên liệu là phế liệu nhập khẩu:**: . . . . . . . . . . . . .**

7. Đó được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu số **. . .** ngày **. . .**

8. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Giấy xác nhận đăng ký Bản cam kết đạt tiêu chuẩn môi trường hay Bản cam kết bảo vệ môi trường số ngày

9. Tên người chịu trách nhiệm khi cần liên hệ: **: . . . . . . . . . . . . . . . .**

Chức vụ:. **: . . . . . . . . . . . . . . . .**  **. . . . . . . .**

Điện thoại: **. . . . . . .** Fax: **. . . . . . .** E-mail**: . . . . .** .

**B. THỤNG TIN VỀ PHẾ LIỆU SẮP NHẬP KHẨU:**

1. Tên phế liệu nhập khẩu:**: . . . . . . . . . . . . . . . .**

2. Số lượng phế liệu nhập khẩu**: . . . . . . . . . . . . . . . .**

3. Nguồn gốc của phế liệu nhập khẩu **: . . . . . . . . . . . . .**

4. Tên và địa chỉ ngườI xuất khẩu: **: . . . . . . . . . . . . . . . .**

5. Tên cảng xuất khẩu: **: . . . . . . . . . . . . . . . .**

6. Tên cửa khẩu nhập khẩu phế liệu**: . . . . . . . . . . . . . . . .**

7. Ngày dự kiến bốc dỡ, vận chuyển phế liệu nhập khẩu từ cửa khẩu về kho, bãi**: . . . . . . . .**

8. Các bản Photocopy Vận đơn hàng hoá, Hợp đồng: **. . . . . . . . . . .**

9. Các giấy tờ khác kèm theo (nếu có) **.** **. . . . . . . . . . . . . . .**

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  - Như trên;  - ... | GIÁM ĐỐC/CHỦ CƠ SỞ  <Ký tên, đóng dấu> |

## PHỤ LỤC SỐ 04

*(Kèm theo Thông tư liên tịch số 002/2007/TTLT-BCT-BTNMTngày 30 tháng 8 năm 2007của Bộ Công Thương - Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

|  |  |
| --- | --- |
| <CƠ QUAN CHỦ QUẢN>  **<TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU**> | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *..............., ngày ....... tháng ........ năm 200....* |

BÁO CÁO

VỀ NHẬP KHẨU VÀ SỬ DỤNG PHẾ LIỆU NHẬP KHẨU NĂM

**Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố** .......

**A. THỤNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CỎ NHÕN NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU:**

1. Tên tổ chức, cỏ nhõn nhập khẩu**: . . . . . . . . . . . . . . . . .**

2. Địa chỉ trụ sở chính**:. . . . . . . . . . . . . . . .**

3. Tên và địa chỉ các cơ sở sản xuất trực thuộc có sử dụng phế liệu nhập khẩu: . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .

4. Địa chỉ những nơi có kho bãi chứa phế liệu: . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .

5. Loại sản phẩm sản xuất ra từ nguyên liệu là phế liệu nhập khẩu: . . . . .

6. Đã được cấp giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu số . . . ngày . . .

7. Tên người chịu trách nhiệm khi cần liên hệ: . . . . . .

Chức vụ: . . . . . . . . . . . . . . . .

Điện thoại: . . . . . . . Fax: . . . . . . . E-MAIL: . . . . . .

**B. Báo cáo vê quá trình nhập khẩu, sử dụng phế liệu hoặc bỏn phế liệu đó nhập khẩu trong năm (hoặc 6 thỏng đối với tổ chức, cỏ nhõn nhập khẩu phế liệu để phõn phối):**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | Loại phế liệu nhập khẩu | Số lần nhập khẩu trong kỳ báo cáo | Tổng lượng đó NK trong kỳ báo cáo | Tên và địa chỉ Cơ sở sản xuất sử dụng phế liệu đó nhập khẩu để sản xuất | Số lượng sử dụng trong kỳ |
| 1. |  |  |  |  |  |
| 2. |  |  |  |  |  |
| ….. |  |  |  |  |  |

….

##### **C. Báo cáo về công tác bảo vệ môi trường và kiến nghị:**

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  - Như trên;  - ... | GIÁM ĐỐC/CHỦ CƠ SỞ  <Ký tên, đóng dấu> |

## PHỤ LỤC SỐ 05

*(Kèm theo Thông tư liên tịch số 002/2007/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 8 năm 2007của Bộ Công Thương - Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH/TP …… SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| SỐ: .................. | *..............., ngày ....... tháng ........ năm 200....* |

BÁO CÁO

VỀ NHẬP KHẨU VÀ SỬ DỤNG PHẾ LIỆU NHẬP KHẨU NĂM ....

**Kính gửi: Cục bảo vệ Môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường**

**1. Loại phế liệu** … . . **:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | Tên tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu | Số lần đã nhập khẩu trong năm | Tổng lượng đó NK trong năm | Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất trực thuộc sử dụng phế liệu để sản xuất | Số lượngsử dụng trong năm |
| 1. |  |  |  |  |  |
| 2. |  |  |  |  |  |
| ….. |  |  |  |  |  |

**2. Loại phế liệu** … . . **:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | Tên tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu | Số lần đã nhập khẩu trong năm | Tổng lượng đó NK trong năm | Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất trực thuộc sử dụng phế liệu để sản xuất | Số lượngsử dụng trong năm |
| 1. |  |  |  |  |  |
| 2. |  |  |  |  |  |
| ….. |  |  |  |  |  |

###### **......**

##### Tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân nhập khẩu và sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất và những vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình nhập khẩu, vận chuyển, lưu giữ, đưa phế liệu nhập khẩu vào làm nguyên liệu sản xuất:

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  - Như trên  - ... | GIÁM ĐỐC  <Ký tên, đóng dấu> |